

Số: **33/2017/QĐST-DS**

Bà Rịa, ngày 04 tháng 08 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 07 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 104/2017/TLST-DS ngày 06 tháng 06 năm 2017 về việc “Tranh chấp đòi tài sản”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

+ *Nguyên đơn*: Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn HD S.S

Địa chỉ: Tầng 8 – 9 – 10 Tòa nhà G, 24C P.Đ.L, phường 6, quận B.T, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu N – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trương Trọng T – Chức vụ: Chuyên viên pháp lý tố tụng (văn bản ủy quyền số 17626/UQ-TGD ngày 26/06/2017);

+ *Bị đơn*: Ông Nguyễn Xuân M, sinh năm 1984; địa chỉ: Số nhà 12B1, khu dân cư L.A 4, tổ 11, ấp N, xã H.L, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Vũ Nguyễn Mai T – Chức vụ: Nhân viên phòng Marketing; địa chỉ: Tầng 8 – 9 – 10 Tòa nhà G, 24C P.Đ.L, phường 6, quận B.T, thành phố Hồ Chí Minh.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Ông Nguyễn Xuân M có trách nhiệm thanh toán cho công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn HD S.S một nửa giá trị của 512 thẻ cào điện thoại mệnh giá 50.000đ, tương đương với số tiền là 12.800.000đ (Mười hai triệu tám trăm ngàn đồng).

2.2 Các đương sự thống nhất chỉ yêu cầu ông Nguyễn Xuân M có trách nhiệm thanh toán khoản tiền trên, không yêu cầu vợ ông M là bà Phạm Thị Lệ T liên đới chịu trách nhiệm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả thêm khoản tiền lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2.3 Về án phí: Ông Nguyễn Xuân M nộp án phí vụ kiện là 320.000đ (Ba trăm hai mươi ngàn đồng).

Hoàn trả cho công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn HD S.S số tiền tạm ứng án phí 625.000đ (Sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số TU/2016/0006060 ngày 30/05/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND thành phố Bà Rịa;
- CC THA dân sự thành phố Bà Rịa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu...

Trần Thị Mỹ Dung